

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 3 - 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Sửu

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Nam. KSV

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H ; Sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H xã N , huyện T , tỉnh T

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T ; Sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L 2 xã T , huyện T , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2002 tại UBND xã N , huyện T , tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do không hợp nhau. Năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do không có con chung. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2011 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2021 Bị đơn là anh Phạm Văn T trình bày: Tôi đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án. Tôi đồng ý ly hôn với cô H và không khiếu nại bất cứ vấn đề gì. Hiện tại do sức khỏe của tôi không tốt nên tôi không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa được.

Anh Phạm Văn T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn T ; Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn T đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện T theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau và không có con chung. Vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Phạm Văn T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét

[4] Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Bị đơn là anh Phạm Văn T.

2. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn T .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2019/0006162 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các DS
- UBND xã N, huyện T, tỉnh T
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng